

BÀI: NON XANH NƯỚC BIẾC
NGHE - VIẾT. TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM MÀU SẮC

I. Khởi động:

1. Thi kể tên các địa danh của nước ta.



2. Đọc hiểu

Non xanh nước biếc

1. Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.
2. Sông Tô nước chảy trong ngân
Có thuyền buồm trắng chạy gần, chạy xa.
3. Đường vô xứ Nghệ quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh hoạ đồ.
4. Hải Vân bát ngát nghìn trùng
Hòn Hồng sừng sững đứng trong vịnh Hàn.
5. Nhà Bè nước chảy chia ha
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.
6. Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh
Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm.
7. Cần Thơ gạo trắng nước trong
Ai đi đến đó lòng không muốn về.

Ca dao

*** Giải nghĩa từ:**

- Đồng Đăng: thị trấn thuộc tỉnh Lạng Sơn.

- Sông Tô (còn gọi là sông Tô Lịch, sông Kim Giang): một con sông nhỏ, chảy trong địa phận Thủ đô Hà Nội.
- Xứ Nghệ: Dừng Nghệ An, Hà Tĩnh nói chung.

1. Câu ca dao 1 và 2 nhắc đến những địa danh nào?

2. Tìm từ ngữ gợi tả cảnh đẹp của các địa danh được nhắc đến trong câu ca dao 3 và 4

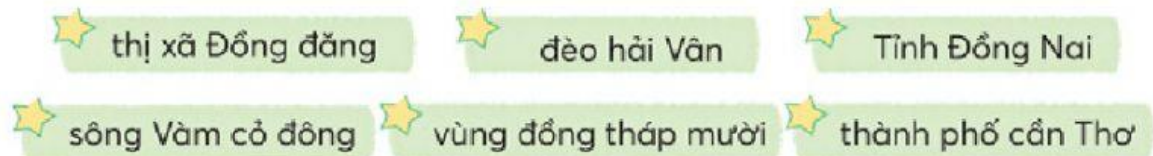
3. Những hình ảnh nào cho thấy vẻ đẹp của Nhà Bè, Đồng Tháp Mười, và Cần Thơ?

4. Bài đọc giúp em hiểu thêm điều gì về quê hương, đất nước?

II. Nghe – viết

III. Ngữ pháp

1. Viết lại các tên sau vào vở cho đúng:



2. Tìm 2-3 từ ngữ:

a. Bắt đầu bằng chữ l hoặc chữ n (M: lung linh, nóng nực)

b. Bắt đầu bằng chữ g hoặc chữ r (M: gầy gọn, rực rỡ)

3. Tìm các từ ngữ chỉ màu đỏ có trong đoạn thơ sau:

Mẫu đơn đỏ thắm
Đỏ chót mào gà
Trạng nguyên thấp lửa
Như đóm nắng xa

Hồng nhung đỏ thắm
Đào bích đỏ hồng
Mười giờ đỏ rực
Rạng rỡ vườn xuân

Trâm Anh

4. Tìm 2-3 từ ngữ:

a. Chỉ màu vàng (M: vàng tươi)

b. Chỉ màu trắng (M: trắng tinh)

c. Chỉ màu tím (M: tím nhạt)

d. Chỉ màu xanh (M: xanh biếc)

5. Đặt 1-2 câu có từ ngữ chỉ các màu sắc vừa tìm được ở bài tập 2.

M: Cúc vạn thọ đơm bông vàng tươi

6. Đặt câu thể hiện cảm xúc của em khi thấy một cảnh đẹp.

M: Trăng trên biển lung linh quá!